

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 108/2025/QĐ-UBND
NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý và tổng số ý kiến nhận được

Thực hiện Văn bản số 5351/UBND-NC ngày 10/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định, gồm: (1) Dự thảo Tờ trình; (2) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính gửi 189 cơ quan, tổ chức, đơn vị¹ trên địa bàn tỉnh lấy ý kiến tham gia, đồng thời đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi, công khai của Nhân dân².

Đến hết ngày 13/9/2026, Sở Nội vụ nhận được có 57 Văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (trong đó có 52/57 cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhất trí hoàn toàn; 04/57 cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cơ bản nhất trí và có ý kiến tham gia về nội dung dự thảo³); các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương còn lại không có ý kiến tham gia (được hiểu là

¹ Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh; Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh và 124 Ủy ban nhân dân xã, phường.

² Công văn số 3341/SNV-TĐKT ngày 28/8/2026 của Sở Nội vụ về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

³ Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình Tuyên Quang; UBND xã Thành Tín.

nhất trí với hồ sơ dự thảo)⁴; không có ý kiến tham gia của Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh⁵; có 01 ý kiến tham gia về nội dung đánh giá thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh⁶.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH			
Điểm 1, mục II	UBND xã Thành Tín	Tại “Mục đích ban hành văn bản”, dự thảo đang dẫn các khoản 3, khoản 5, khoản 6 và khoản 24 “ <i>Điều 1 Luật số 06/2022/QH15</i> ”. Đề nghị chỉnh lại dẫn chiếu thành “ <i>các khoản 3, khoản 5, khoản 6 và khoản 24 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16</i> ” để bảo đảm chính xác về số hiệu, điều, khoản của văn bản được viện dẫn. Đồng thời, đề nghị tiếp tục bảo đảm thống nhất về thời điểm áp dụng, do Luật số 06/2026/QH16 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026 và dự thảo Quyết định cũng quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo như sau: “1. Mục đích ban hành văn bản Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh được giao theo quy định tại các khoản 3 (bổ sung khoản 3 Điều 12), khoản 5 (sửa đổi khoản 2 Điều 21), khoản 6 (sửa đổi khoản 2 Điều 22), khoản 24 (bổ sung khoản 8 Điều 84) Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 .
II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
Khoản 2 Điều 1	Sở Tư pháp	Khoản 2 quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm tại các khoản của Điều 7, trong đó chỉ sửa đổi, bổ sung cụm từ “ <i>Luật số 06/2022/QH15</i> ” thành “ <i>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16</i> ”. Do đó, đề nghị bỏ khoản này, vì đã bổ sung Điều 2 (như ý kiến tham gia tại khoản 2.2 Văn bản này).	Tiếp thu ý kiến tham gia, bỏ khoản 2 Điều 1 dự thảo.

⁴ Theo nội dung Công văn số 3341/SNV-TĐKT ngày 28/8/2026 của Sở Nội vụ.

⁵ Công văn số 392/VP-BBT ngày 14/9/2026 của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

⁶ Công văn số 3517/VP-PVHCC ngày 12/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham gia ý kiến đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Khoản 3 Điều 1		Khoản 3 chuyển thành khoản 2.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 1		Khoản 4 chuyển thành khoản 3 và đề nghị: - Chính sửa tên khoản 4 thành "Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 và một số khoản của Điều 17 như sau:". - Bố cục khoản này thành 04 điểm và chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cho đầy đủ, chính xác và khoa học, cụ thể : "a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 như sau: b) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau: "4a. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang”, gồm:..." c) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 như sau: "5. Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen". d) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau: "6. Thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương: ..."	Tiếp thu ý kiến góp ý và bố cục lại dự thảo như sau: - “3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 và một số khoản của Điều 17 như sau:”. a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 như sau: “Điều 17. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”. b) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau: “4a. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang”, gồm: c) Sửa đổi, bổ sung tên khoản 5 như sau: “5. Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen".”. d) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau: "6. Thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ..."
Khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 1		Khoản 5, 6, 7, 8, 9 chuyển thành khoản 4, 5, 6, 7, 8.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo, tuy nhiên tiếp thu ý kiến tham gia của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (bổ sung thêm khoản 3 “3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau” vì vậy số thứ tự các khoản vẫn giữ nguyên).

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đề nghị bổ sung Điều 2 như sau: "Điều 2. Bổ sung cụm từ tại một số điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bổ sung cụm từ “<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16</i>” vào sau cụm từ “<i>Luật số 06/2022/QH15</i>” tại khoản 2 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; điểm a, b khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 24”.	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “Điều 2. Bổ sung cụm từ tại một số điều của Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang Bổ sung cụm từ “<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16</i>” vào sau cụm từ “<i>Luật số 06/2022/QH15</i>” tại khoản 2 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; điểm a, b khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 24”.
Điều 2		Điều 2 dự thảo Quyết định chuyển thành Điều 3 (vì đã bổ sung Điều 2 như ý kiến tham gia tại khoản 2.2 Văn bản này) và đề nghị bỏ khoản 2, vì tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định đã quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND.	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”
Nơi nhận:		Đề nghị chỉnh sửa nơi nhận "<i>Như Điều 2</i>" thành "<i>Như Điều 3</i>", "<i>Trung tâm Thông tin và Công báo</i>" thành "<i>Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)</i>" cho chính xác.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo.
Điều 20a (khoản 5 Điều 1 dự thảo)	Sở Khoa học và Công nghệ	a) Về quy định hiệu quả áp dụng của sáng kiến Hiệu quả áp dụng nên được đánh giá trên cơ sở kết quả thực tế đạt được sau khi áp dụng sáng kiến, phù hợp với	Tiếp thu có chọn lọc ý kiến tham gia về quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20a và hoàn thiện dự thảo (bổ sung thêm điểm d như ý kiến tham gia

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nội dung, lĩnh vực và điều kiện áp dụng của từng sáng kiến; có thể xem xét các yếu tố như: giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước hoặc giải quyết được những vấn đề thực tiễn đặt ra. b) Về khả năng nhân rộng của sáng kiến Đề nghị xem xét tiêu chí xác định đối với từng mức độ nhân rộng, đặc biệt phân biệt giữa “<i>đã được áp dụng</i>” và “<i>có khả năng nhân rộng</i>”. Theo đó, việc đánh giá khả năng nhân rộng cần căn cứ vào một số yếu tố như: Kết quả, hiệu quả đạt được sau khi áp dụng; Khả năng áp dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương có điều kiện tương tự; Khả năng chuyển giao, hướng dẫn và tổ chức áp dụng; Đối với trường hợp đề nghị công nhận khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc toàn quốc, <i>đề nghị yêu cầu có tài liệu chứng minh việc áp dụng hoặc kết quả triển khai ở phạm vi tương ứng</i>, tránh chỉ căn cứ vào nhận định của tác giả hoặc cơ quan đề nghị.	<i>vào dự thảo để làm rõ về tài liệu kiểm chứng</i>) như sau: “Điều 20a. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến 1. Hiệu quả áp dụng của sáng kiến <i>được đánh giá trên cơ sở kết quả thực tế đạt được sau khi áp dụng sáng kiến, đáp ứng đạt một trong các điều kiện sau:</i> a) Về kinh tế: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, <i>tiết kiệm thời gian</i>, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật; b) Về xã hội: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, <i>cải thiện điều kiện làm việc</i>, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người; c) Về lĩnh vực khác: Chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả <i>quản lý nhà nước hoặc giải quyết được những vấn đề thực tiễn đặt ra</i> trong công tác, trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh. 2. Khả năng nhân rộng của sáng kiến: a) Khả năng nhân rộng ở cơ sở: Đã được áp dụng <i>hiệu quả</i> và giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; <i>có khả năng chuyển giao, hướng dẫn và tổ chức áp dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương có điều kiện tương tự</i>; b) Khả năng nhân rộng trong tỉnh: Đã được áp dụng hiệu quả, giải quyết vấn đề lớn, cấp thiết, có tính chiến lược, liên ngành, liên vùng hoặc có tính định hướng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khác trong tỉnh;

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			c) Khả năng nhân rộng trong toàn quốc: Sáng kiến có khả năng nhân rộng quy định tại điểm b khoản này, được áp dụng trên địa bàn tỉnh khác. d) Khi đề nghị công nhận sáng kiến có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc toàn quốc, tác giả hoặc cơ quan đề nghị phải có tài liệu chứng minh việc áp dụng hoặc kết quả triển khai ở phạm vi tương ứng, làm căn cứ xét công nhận.
		c) Về thẩm quyền xét, công nhận Dự thảo quy định: “Việc công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng của sáng kiến cơ sở do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định; việc công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong tỉnh; công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.” Trong khi đó, Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong đó có các tiêu chí liên quan đến sáng kiến, thành tích và phạm vi ảnh hưởng. Do đó, đề nghị dự thảo phân định rõ giữa: - Công nhận sáng kiến theo quy định của pháp luật về sáng kiến; - Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; - Xác định phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến làm căn cứ phục vụ xét thi đua, khen thưởng. Đề nghị chỉnh sửa trực tiếp khoản 3 của dự thảo:	Cơ bản đồng tình với ý kiến tham gia, tiếp thu một số nội dung và hoàn thiện dự thảo như sau: “3. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến a) Việc công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng của sáng kiến cơ sở do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định; b) Việc công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong tỉnh; công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		“3. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến, pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.”	
Điều 20b (khoản 5 Điều 1 dự thảo)	Sở Khoa học và Công nghệ	a) Tại Khoản 1, đề nghị: - Sửa cụm từ “<i>1. Phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>” thay bằng “<i>1. Đánh giá hiệu quả nhiệm vụ ở cấp cơ sở</i>”. Vì: Luật Thi đua, khen thưởng sau khi được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 quy định đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở là nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo “<i>được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>”; trong khi đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Chiến sĩ thi đua toàn quốc mới quy định tiêu chí “<i>phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh</i>” và “<i>phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc</i>”. Do đó, việc sử dụng cụm từ “<i>phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>” có thể dẫn đến cách hiểu dự thảo đang thiết lập thêm một cấp phạm vi ảnh hưởng không được Luật quy định. Đề nghị sửa để thống nhất với Luật Thi đua, khen thưởng. - Bỏ từ “<i>của</i>” trước cụm từ “<i>cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>” và bổ sung từ “<i>hoặc</i>” giữa cụm từ “<i>cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>” và “<i>địa phương trên địa bàn tỉnh</i>”. Để bảo đảm cách diễn đạt rõ nghĩa, xác định các phạm vi áp dụng là các trường hợp lựa chọn, không tạo cách hiểu phải đồng thời đáp ứng cả phạm vi của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương; đồng thời câu văn ngắn gọn, phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản.	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “1. Đánh giá hiệu quả nhiệm vụ ở cấp cơ sở Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng trong thực tế và đem lại hiệu quả, giá trị thiết thực trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương trên địa bàn tỉnh.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		b) Tại Khoản 2, đề nghị: - Bổ sung cụm từ “<i>được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>” sau cụm từ “<i>Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>”. - Sửa cụm từ “<i>được ban hành để áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh</i>” thành “<i>được cơ quan có thẩm quyền ban hành, tổ chức áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh</i>”. Vì: Luật số 06/2026/QH16 quy định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trước khi xem xét tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh. Việc bổ sung nội dung này nhằm bảo đảm thống nhất giữa quy định về xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng với quy định về đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, kết quả của nhiệm vụ không phải trong mọi trường hợp đều là đối tượng “<i>được ban hành</i>”; việc bổ sung cụm từ “<i>cơ quan có thẩm quyền</i>” nhằm xác định rõ chủ thể có thẩm quyền tổ chức áp dụng kết quả nhiệm vụ.	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “2. Phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được áp dụng trong nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh hoặc được cơ quan có thẩm quyền ban hành, tổ chức áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh.”
		c) Tại Khoản 3, đề nghị: - Bổ sung cụm từ “<i>được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>” sau cụm từ “<i>Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>”. - Sửa cụm từ “<i>làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách</i>” thành “<i>được cơ quan có thẩm quyền sử dụng làm căn cứ trực tiếp để xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách</i>”.	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “3. Phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được áp dụng trong phạm vi cả nước hoặc được cơ quan có thẩm quyền sử dụng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Vì: Luật số 06/2026/QH16 yêu cầu nhiệm vụ phải được đánh giá hiệu quả theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng thời có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Việc bổ sung điều kiện này bảo đảm tiêu chí xét công nhận có căn cứ từ kết quả đánh giá nhiệm vụ. Đối với trường hợp kết quả nhiệm vụ được sử dụng trong xây dựng chính sách, cần thể hiện được mối liên hệ trực tiếp giữa kết quả nhiệm vụ và cơ chế, chính sách; tránh trường hợp chỉ được tham khảo, sử dụng một phần hoặc có liên quan gián tiếp cũng được xác định là có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.	<i>làm căn cứ trực tiếp để xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách áp dụng trong phạm vi toàn quốc.</i>
		d) Tại Điểm a Khoản 4, đề nghị: - Sửa cụm từ “<i>Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>” thành “<i>Việc đánh giá hiệu quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở</i>”. - Bổ sung cụm từ “<i>theo thẩm quyền</i>” ở cuối điểm a. Vì: Nội dung này cần thống nhất với việc sửa Khoản 1. Luật Thi đua, khen thưởng quy định tiêu chuẩn ở cấp cơ sở là nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả, không quy định một cấp “<i>phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>”. Do đó, không nên quy định việc công nhận một loại “<i>phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>” riêng trong Quyết định của UBND tỉnh. e) Tại Điểm b Khoản 4, đề nghị: - Bổ sung cụm từ “<i>của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>” sau cụm từ “<i>phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc</i>”. - Sửa cụm từ “<i>theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng</i>” thành “<i>theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng</i>”.	Cơ bản đồng tình với ý kiến tham gia, tiếp thu một số nội dung và hoàn thiện dự thảo như sau: a) <i>Việc đánh giá hiệu quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;</i> b) <i>Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Vì: Làm rõ đối tượng được công nhận và bảo đảm quy định bao quát Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, không giới hạn chỉ ở một văn bản luật. f) Tại Điểm a Khoản 5, đề nghị: - Sửa cụm từ “<i>thành lập Hội đồng cấp mình để xét, đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>” thành “<i>tổ chức đánh giá hiệu quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền; trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng để tư vấn, đánh giá</i>”. Vì: Sau khi không sử dụng khái niệm “<i>phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở</i>”, cần sửa tương ứng nội dung về tổ chức thực hiện. Đồng thời, không nên quy định bắt buộc mọi trường hợp đều phải thành lập Hội đồng, nhằm tránh phát sinh thủ tục không cần thiết; việc thành lập Hội đồng nên thực hiện khi cần thiết để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tính chất, quy mô và yêu cầu đánh giá của từng nhiệm vụ. g) Tại Điểm b Khoản 5, đề nghị: - Sửa toàn bộ điểm b theo hướng: <i>“b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”</i> Vì: Luật số 06/2026/QH16 xác định thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc thuộc người đứng đầu tỉnh, do đó đối với cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh là người xem xét, quyết định; Sở KH&CN thực hiện vai trò cơ quan chủ trì tham mưu. Việc bổ sung “<i>phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan</i>”	Tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo như sau: “a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá hiệu quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền; trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng để tư vấn, đánh giá; b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhằm bảo đảm việc đánh giá có sự tham gia của cơ quan chuyên ngành, phù hợp với tính chất liên ngành của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	
Điểm b khoản 2 Điều 1	UBND xã Thành Tín	Tại dự thảo (nội dung sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7), câu “và đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74...” bị lặp ý. Đề nghị chỉnh lại thành: “... và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16”. Việc chỉnh sửa này chỉ nhằm bảo đảm kỹ thuật diễn đạt, không làm thay đổi nội dung chính sách.	Tiếp thu ý kiến tham gia, tuy nhiên khoản 2 Điều 1 dự thảo đã được bỏ đi theo ý kiến tham gia của Sở Tư pháp (như đã nêu trên).
Điều 20a và Điều 20b, Điều 23a, Điều 23b, Điều 24b	UBND xã Thành Tín	Đề nghị rà soát cách sử dụng cụm từ “ <i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương</i> ” tại Điều 23a, Điều 23b, Điều 24b và các mẫu có liên quan để xác định rõ chủ thể thực hiện đối với trường hợp thuộc cấp xã. Trong cùng dự thảo, Điều 20a và Điều 20b sử dụng cụ thể cụm từ “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</i> ”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chuẩn hóa cách diễn đạt để bảo đảm thống nhất, rõ chủ thể khi áp dụng.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo theo hướng thay thế cụm từ “<i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương</i>” thành “<i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</i>” tại các Điều 23a, Điều 23b, Điều 24b và các mẫu có liên quan.
III. ĐỐI VỚI ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH			
	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	Đề nghị Sở rà soát, xem xét nội dung quy định tại Điều 20a và Điều 20b dự thảo về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Dự thảo đã quy định về tiêu chí, đối tượng, phạm vi công nhận, thẩm quyền xem xét, quyết định và trách nhiệm của cơ quan tham mưu, do đó cần làm rõ cơ	Cơ bản đồng tình với ý kiến tham gia, tuy nhiên cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì quy định tại Điều 20a và Điều 20b (công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) là 01 tiêu chuẩn khi đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chế công nhận này chỉ nhằm quy định tiêu chí, thẩm quyền quản lý nhà nước hay có phát sinh việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết yêu cầu của cá nhân, tổ chức và ban hành kết quả giải quyết: (1) Trường hợp việc công nhận theo Điều 20a và Điều 20b được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đề nghị của cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan, đơn vị, có trình tự tiếp nhận, xem xét, thẩm định và ban hành quyết định công nhận thì cần xác định đây là TTHC và thực hiện đánh giá tác động, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC theo quy định; đồng thời bổ sung vào hồ sơ đánh giá tác động TTHC của dự thảo. (2) Trường hợp qua rà soát xác định các quy định tại Điều 20a và Điều 20b chỉ quy định tiêu chí, phạm vi và thẩm quyền công nhận để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, không làm phát sinh quy trình giải quyết yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định về TTHC, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, làm rõ nội dung này trong hồ sơ dự thảo để có cơ sở xác định chính xác phạm vi TTHC phát sinh.	quốc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, không làm phát sinh quy trình giải quyết yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định về thủ tục hành chính, vì: - Tại khoản 5 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 quy định như sau: “5. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: “Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt <u>các tiêu chuẩn</u> sau đây: a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; b) <u>Có sáng kiến</u> đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc <u>có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</u> được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc ... 2. <u>Người đứng đầu</u> Bộ, ban, ngành, <u>tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc của sáng kiến; xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. ...”</u>. - Tại khoản 6 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 quy định như sau: “6. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau: “Điều 22. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh 1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua .. tỉnh để tặng cho cá nhân <u>đạt các tiêu chuẩn</u> sau đây:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; b) <u>Có sáng kiến</u> đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong ... tỉnh hoặc <u>có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</u> được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong ... tỉnh ... 2. <u>Người đứng đầu ... tỉnh</u> xem xét, <u>công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong ... tỉnh của sáng kiến</u>; xem xét, <u>công nhận phạm vi ảnh hưởng trong ... tỉnh của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...</u>” - Tại khoản 7 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 quy định như sau: “7. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau: “Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt <u>một trong các tiêu chuẩn</u> sau đây: a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; b) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” ... và <u>có sáng kiến được cơ sở công nhận</u>; c) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” ... và <u>có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;...</u>” - Tại khoản 24 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 quy định như sau: “d) Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 như sau: "8. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình: a) ...

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			d) <u>Quy định</u> việc <u>công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</u> ”.
		a) Về tên thủ tục hành chính Tên của 05 TTHC được xác định trong hồ sơ đánh giá tác động cơ bản đã phản ánh các nhóm nội dung dự kiến quy định tại dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, cách xác định tên thủ tục tại dự thảo Quyết định, Bản đánh giá tác động và các Biểu mẫu đánh giá tác động chưa thống nhất hoàn toàn; tên chưa phản ánh đầy đủ phạm vi nội dung được quy định tại dự thảo, ví dụ: Đối với thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang”, tại Biểu mẫu đánh giá tác động, tên thủ tục được xác định là “Thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang”. Tuy nhiên, tại phần đánh giá tính hợp lý, hồ sơ lại sử dụng tên “Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang”. Việc sử dụng đồng thời hai cách gọi này là chưa thống nhất; cụm từ “hồ sơ, thủ tục” không phải là tên của một TTHC mà là cách mô tả nội dung hoặc quy trình thực hiện thủ tục. Do đó, cần sửa lại bản đánh giá và biểu mẫu đánh giá tác động TTHC cho phù hợp, thống nhất.	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn chỉnh tên của Bản đánh giá và Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính.
		b) Về cách thức thực hiện Tại Báo cáo đánh giá tác động, Sở Nội vụ xác định các TTHC được thực hiện theo 03 cách thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính và trực tuyến. Tại khoản 2, Điều 15 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND chỉ quy định chung cho việc gửi hồ sơ khi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, không có phạm vi áp dụng đối với toàn bộ các	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 (<i>bổ sung thêm khoản 3 Điều 1 tại dự thảo Quyết định</i>) như sau: <i>“3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:</i> <i>“2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoặc tập thể, cá nhân, hộ gia đình gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp</i>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		TTHC được bổ sung tại dự thảo. Do đó, chưa có cơ sở để xác định 03 cách thức nêu trên đã được quy định đầy đủ, thống nhất đối với cả 05 TTHC, nhất là các thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật và điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Đề nghị Sở rà soát, làm rõ căn cứ áp dụng 03 cách thức thực hiện trong dự thảo Quyết định và Báo cáo đánh giá tác động, bảo đảm thống nhất, đầy đủ và có cơ sở pháp lý. Đối với thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương, đề nghị rà soát, xác định rõ phạm vi áp dụng của khoản 2 Điều 15; trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh thì dẫn chiếu cụ thể, tương tự cách dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 24a, được bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 dự thảo Quyết định.	<i>hoặc qua dịch vụ bưu chính (bản giấy) hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.”</i> - Sau khi bổ sung khoản 3 tại dự thảo (như trên), cách thức thực hiện các thủ tục hành chính thuộc cấp tỉnh, cấp xã đã được quy định cụ thể, đồng thời cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn chỉnh Bản đánh giá và Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính. - Đối với thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương: Đây là <u>hình thức khen thưởng</u> (theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật số 06/2022/QH15) và thẩm quyền tặng của Chủ tịch UBND tỉnh (theo quy định tại khoản 4 Điều 79 Luật số 06/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 06/2026/QH16), do vậy trong quy định tại Điều 17 dự thảo (Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và <u>hình thức khen thưởng</u> thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đã quy định đủ về hồ sơ, thủ tục, thời gian, số lượng để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, do vậy không cần phải dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 15 nữa.
		c) Về thành phần hồ sơ Tại khoản 1 Điều 23a và khoản 1 Điều 23b, được bổ sung tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Quyết định, thành phần hồ sơ của 02 TTHC gồm “<i>văn bản/đơn đề nghị của tập thể, cá nhân, hộ gia đình</i>” và “<i>công văn đề nghị của phòng, ban, đơn vị kèm danh sách</i>”. Đây là 02 TTHC thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn chỉnh khoản 1 khoản 2 Điều 23a và khoản 1 khoản 2 Điều 23b, như sau: “Điều 23a. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh 1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng 01 bộ, bản chính, gồm:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Theo trình tự thực hiện, phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận đề nghị, tra cứu hồ sơ lưu trữ, tổng hợp và trình Thủ trưởng thực hiện cấp đổi, cấp lại. Do đó, cần làm rõ tính cần thiết và tính hợp lý của việc quy định “<i>công văn đề nghị của phòng, ban, đơn vị kèm danh sách</i>” là thành phần hồ sơ đối với 02 TTHC này, nhất là khi người đề nghị đã có văn bản/đơn đề nghị và thực hiện nộp hồ sơ theo quy định. Trường hợp đây chỉ là tài liệu phục vụ xử lý nội bộ thì chuyển sang trình tự thực hiện, không quy định là thành phần hồ sơ do tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị phải cung cấp; trường hợp vẫn cần thiết thì xác định rõ chủ thể lập, trách nhiệm cung cấp và mục đích sử dụng, bảo đảm không làm phát sinh yêu cầu giấy tờ, thủ tục trung gian không cần thiết.	a) Văn bản đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình có kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (theo mẫu số 4 hoặc mẫu số 5 kèm theo Quyết định này); b) Công văn của phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng. 2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng a) Văn bản đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình gửi phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; b) Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tra cứu hồ sơ lưu trữ, tổng hợp đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng hư hỏng. c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cấp đổi hiện vật khen thưởng trong thời hạn 03 ngày làm việc... “Điều 23b. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh 1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng 01 bộ, bản chính, gồm: a) Văn bản đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình (theo mẫu số 4 hoặc mẫu số 5 kèm theo Quyết định này);

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			b) Công văn của phòng, ban, đơn vị <i>thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng</i> đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng kèm theo danh sách (số quyết định, ngày, tháng, năm được khen thưởng). 2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng a) Văn bản đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình gửi phòng, ban, đơn vị <i>thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương</i>; b) Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tra cứu hồ sơ lưu trữ, tổng hợp đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã <i>trong thời hạn 10 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. c) <i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</i> xem xét, quyết định thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng <i>trong thời hạn 03 ngày làm việc... ”</i>. Như vậy, sau khi chỉnh sửa, trình tự thực hiện đã chỉ rõ các chủ thể như sau <i>“tập thể, cá nhân, hộ gia đình có văn bản hoặc có đơn đề nghị”</i>; <i>“Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng”</i> là chủ thể tiếp nhận, xử lý hồ sơ và ban hành Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại; <i>“Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”</i> là chủ thể ra quyết định; đồng thời quy định rõ về thời hạn giải quyết của từng chủ thể ở các bước giải quyết thủ tục.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Sau khi điều chỉnh dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn chỉnh Bản đánh giá và Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính.
		d) Về số lượng hồ sơ Dự thảo Quyết định đã quy định số lượng hồ sơ đối với 04 TTHC gồm cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng và điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng; tuy nhiên, chưa quy định số lượng bộ hồ sơ đối với thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương. Đề nghị Sở bổ sung cụ thể, đảm bảo quy định thống nhất với 04 TTHC còn lại trong dự thảo, thuận tiện trong quá trình thực hiện TTHC.	Tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung, hoàn thiện dự thảo, như sau: “4a. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Tuyên Quang” 01 bộ, bản chính, gồm:...”.
		đ) Về thời hạn giải quyết Thời hạn giải quyết đối với một số TTHC trong dự thảo chưa được xác định đầy đủ, cụ thể, chưa bảo đảm thống nhất giữa quy định tại dự thảo Quyết định và nội dung Báo cáo đánh giá tác động, cụ thể: - Đối với thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương, tại khoản 4 Điều 1 dự thảo có quy định các bước thẩm định, trình và xem xét, quyết định thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 17 (trong đó Sở Nội vụ thẩm định 25 ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định trong 05 ngày làm việc) nhưng tại Báo cáo đánh giá tác động chỉ quy định tổng thời gian là 25 ngày làm việc. - Đối với thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng, cách quy định tại dự thảo Quyết định chưa phân biệt được giữa thời gian kiểm tra, thẩm định, trình hồ sơ với thời gian xem xét, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, dẫn đến khó xác định thời gian giải quyết	- Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh về thời gian tại Báo cáo đánh giá tác động về thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương phù hợp với điểm d khoản 5 Điều 17 Quyết định. - Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh thời gian tại dự thảo Quyết định (như đã sửa tại Điều 23a và 23b nêu trên) và điều chỉnh tại khoản 2 Điều 24b như sau: “Điều 24b. Thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh 1. ... 2. Thủ tục đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có văn bản hoặc có đơn đề nghị điều chỉnh thông tin trong quyết định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		các bước để cấu hình triển khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống. Đề nghị Sở rà soát, xác định thời gian thực hiện của từng chủ thể ở các bước giải quyết đối với các thủ tục nêu trên; đồng thời thống nhất giữa dự thảo Quyết định và Báo cáo đánh giá tác động, bảo đảm đánh giá đầy đủ tính hợp lý, tính rõ ràng và tính thống nhất của quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; b) Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đối chiếu với hồ sơ lưu trữ, tổng hợp đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định; c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong thời hạn 03 ngày làm việc ...; - Sau khi điều chỉnh dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn chỉnh Bản đánh giá và Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính.
		2.2. Về đánh giá tính chi phí tuân thủ TTHC Qua rà soát Báo cáo đánh giá tác động và các Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM, việc xác định đối tượng thực hiện và chi phí tuân thủ đối với 05 TTHC cần được làm rõ trên cơ sở xác định đúng bản chất, phạm vi điều chỉnh của từng thủ tục. Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, Nghị định không điều chỉnh TTHC trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau	Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh, xác định đối tượng thực hiện và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính tại các Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		không liên quan đến việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Do đó, không phải mọi quy trình phối hợp, tổng hợp, thẩm định, trình giữa các cơ quan, đơn vị đều thuộc đối tượng phải đánh giá chi phí tuân thủ TTHC. Đề nghị Sở rà soát, xác định rõ đối với từng thủ tục trong dự thảo: trường hợp có giải quyết yêu cầu của cá nhân, tổ chức thì đánh giá chi phí tuân thủ của chủ thể thực hiện; trường hợp chỉ là quy trình hành chính nội bộ thì không thực hiện tính chi phí tuân thủ theo quy định về kiểm soát TTHC. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh các Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM tương ứng, bảo đảm việc đánh giá chi phí tuân thủ có căn cứ, đúng đối tượng chịu chi phí và thống nhất với bản chất, nội dung TTHC được quy định tại dự thảo.	
	Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang	Bổ sung đầy đủ số, ký hiệu, ngày ban hành của Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thống nhất nội dung về đối tượng, điều kiện, cách thức thực hiện, cơ quan giải quyết và thời hạn giải quyết giữa dự thảo Quyết định và các bản đánh giá kèm theo.	- Cơ bản đồng tình với ý kiến tham gia, tuy nhiên đối với nội dung “<i>Bổ sung đầy đủ số, ký hiệu, ngày ban hành của Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>” thì hiện cấp có thẩm quyền chưa ban hành nên vẫn để trống trong dự thảo. - Cơ bản nhất trí với ý kiến tham gia, đã điều chỉnh cụ thể như ý kiến tham gia của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đã nêu ở trên).
		Làm rõ 05 thủ tục hành chính là thủ tục ban hành mới hay thủ tục được sửa đổi, bổ sung để sử dụng biểu mẫu đánh giá phù hợp theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP	Cơ bản nhất trí với ý kiến tham gia, tuy nhiên tại “ <i>Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính</i> ” đã ghi rõ “ <i>dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản</i> ”.
		Rà soát lại các Bảng tính toán chi phí tuân thủ; sửa đúng Biểu mẫu ký hiệu số 04/ĐGTD-SCM, không cộng trùng	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Bảng tính toán chi phí tuân thủ (như đã tiếp thu ý kiến của Trung tâm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		các chi phí của các phương thức nộp hồ sơ mang tính lựa chọn; bổ sung chi phí bưu chính, in, sao, chụp và thống nhất số lượng đối tượng thực hiện,	Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).
	UBND xã Thàng Tín	Bản đánh giá đối với các thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng và điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng xác định hình thức nộp hồ sơ, nhận kết quả gồm trực tiếp, bưu chính và điện tử. Trong khi đó, Điều 23a, Điều 23b, Điều 24a và Điều 24b của dự thảo Quyết định chủ yếu quy định chủ thể gửi hồ sơ, cơ quan tiếp nhận và trình tự xử lý, chưa thể hiện cụ thể các hình thức thực hiện nêu trên. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để bảo đảm nội dung trong Bản đánh giá thủ tục hành chính thống nhất với nội dung quy định tại dự thảo Quyết định.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định và Bản đánh giá (như đã tiếp thu ý kiến của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).
		Tại phần “Kết quả thực hiện” của các thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng, nội dung đang ghi “Hiện vật khen thưởng được cấp lại”. Cụm từ này không phù hợp với tên và nội dung của thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng. Đề nghị rà soát, chỉnh lại kết quả thực hiện cho thống nhất với Điều 24a, Điều 24b của dự thảo Quyết định.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo “Kết quả thực hiện” thành <i>“Hiện vật khen thưởng được cấp lại sau khi điều chỉnh thông tin tại Quyết định.”</i>
IV. NỘI DUNG KHÁC			
	Sở Tư pháp	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Phụ lục I và Mẫu số 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: Phía dưới tên gọi của dự thảo Quyết định không có đường kẻ ngang; nội dung của Điều	Tiếp thu ý kiến tham gia, rà soát hoàn chỉnh toàn bộ dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trình bày bằng kiểu chữ không đậm; nội dung được sửa đổi, bổ sung trình bày trong dấu ngoặc kép;...).	
	UBND xã Thành Tín	Đề nghị cập nhật đồng bộ các nội dung chỉnh lý tại mục 2 và mục 3 Công văn này vào Bản so sánh, thuyết minh. Đồng thời, tại phần thuyết minh lý do bổ sung Điều 23a và Điều 23b đang có cụm từ “ <i>Quy định chi tiết chi tiết...</i> ”; đề nghị bỏ một từ “ <i>chi tiết</i> ” để bảo đảm kỹ thuật trình bày.	Tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn chỉnh Bản so sánh, thuyết minh.